TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quán

Ông Bành Trọng Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn P (Tên gọi khác: Không) - Sinh tháng 4 năm 2001, tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Cụm A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn L và con bà: Mã Thị D. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*

2. Anh Bàn Văn T, sinh năm 1995 *(Vắng mặt)*

3. Anh Bàn Văn C, sinh năm 1982 *(Vắng mặt)*

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người Phiên dịch:* Ông Lý Ngọc K – Công an viên thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2019, tại nhà Trương Văn P, trú tại Cụm A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Mã Văn T rủ Giàng Seo T và Trương Văn P vào tiểu khu A, xã E, huyện E để trộm cắp gà thì P và Giàng Seo T đồng ý.

Khi đi, Giàng Seo T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47P1-125.14 chở P và Mã Văn T, P mang theo 01 bao đựng phân bón màu trắng, còn Mã Văn T cầm theo 01 bao đựng phân bón màu xanh trắng và 01 đèn pin đội đầu. Đến tiểu khu A, do trời còn sáng nên P, Mã Văn T và Giàng Seo T tìm 01 lán rẫy để ngủ. Khi trời tối, P, Mã Văn T và Giàng Seo T để xe mô tô tại lán rẫy đã ngủ và đi bộ tìm kiếm lán rẫy nào có gà thì sẽ vào trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm của P phát hiện lán rẫy nhà anh Vi Văn Đ (trú thôn A, xã E, huyện E) không có đèn, biết rằng ở đây không có người nên Mã Văn T chui vào chuồng bắt gà, P đứng ở cửa chuồng gà cầm bao màu trắng để Mã Văn T bỏ gà vào, còn Giàng Seo T đứng ở bên ngoài làm cảnh giới. Khi bắt hết gà trong chuồng (không xác định được số lượng) nhóm của P tiếp tục tìm kiếm lán rẫy khác để trộm cắp. Đi được khoảng 3km, nhóm của P phát hiện lán rẫy nhà anh Bàn Văn T (trú thôn A, xã E, huyện E) gần khe suối trong vườn Điều, không có người ở. Tại đây, Giàng Seo T đứng ở ngoài làm cảnh giới, P cầm bao màu xanh trắng đứng ở cửa chuồng gà, Mã Văn T vào trong chuồng bắt gà bỏ vào bao do P cầm (không xác định được số lượng). Khi bắt hết gà trong chuồng, P tiếp tục mở cửa lán rẫy để vào trong thì phát hiện 01 cái cân đồng hồ loại 100kg, nên P dùng hai tay bê ra ngoài. Sau đó, P vác cân đồng hồ, Giàng Seo T vác bao đựng gà màu trắng còn Mã Văn T vác bao đựng gà màu xanh trắng đi qua khe xuối nhỏ và phát hiện lán rẫy nhà anh Bàn Văn C (trú thôn A, xã E, huyện E) không có người ở. Tại đây, nhóm của P để tài sản đã trộm cắp cho Giàng Seo T canh giữ, Mã Văn T tiếp tục vào chuồng bắt gà bỏ vào bao (không xác định được số lượng) do P cầm. Sau đó, Mã Văn T mở cửa vào lán rẫy thì phát hiện 01 máy phát cỏ nên Mã Văn T bê ra bên ngoài. Khi đã lấy được tài sản ở 03 lán rẫy, P vác cân đồng hồ, Mã Văn T vác máy phát cỏ và 01 bao đựng gà màu xanh trắng còn Giàng Seo T vác bao đựng gà màu trắng đi về lán rẫy để xe mô tô trước đó. Tại đây, P và Mã Văn T cất giấu cân đồng hồ và máy cắt cỏ trong rẫy mỳ gần đó, rồi P điều khiển xe mô tô chở Giàng Seo T và Mã Văn T cùng hai bao gà về thôn A, xã C, huyện E. Đến nơi,

Giàng Seo T xuống xe đi về nhà mình còn Mã Văn T và P tiếp tục dùng xe mô tô nói trên chở 02 bao gà đi qua địa phận xã A để tiêu thụ. Đến đoạn đường thôn B, xã C thì bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ tang vật là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát kiểm soát 47P1-125.14 và 02 bao đựng gà tổng số 17 con với tổng trọng lượng 30kg, đồng thời bắt giữ được Trương Văn P. Mở rộng điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ thêm 01 cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa và 01 máy phát cỏ, không có nhãn hiệu.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 44/KL-HĐĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.975.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 06/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Trương Văn P về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Văn P mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả cho những người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp tài sản bị mất bao gồm: 05 con gà cho anh Vi Văn Đ; 06 con gà và 01 cân đồng hồ cho anh Bàn Văn T; 06 con gà và 01 máy phát cỏ cho anh Bàn Văn C.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-125.14, Trương Văn P khai nhận đó là xe của Giàng Seo T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đến nay, Giàng Seo T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Giàng Seo T nên không đủ cơ sở để làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nói trên là ai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô nói trên để điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trương Văn P không tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người bị hại anh Vi Văn Đ, anh Bàn Văn T, anh Bàn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2019 bị cáo Trương Văn P cùng với Mã Văn T và Giàng Seo T đã lén lút trộm cắp 05 con gà của anh Vi Văn Đ; 06 con gà và 01 cân đồng hồ của anh Bàn Văn T; 06 con gà và 01 máy phát cỏ của anh Bàn Văn C, với tổng trị giá là 2.975.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trương Văn P đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Trương Văn P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Hiện

nay, tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn diễn ra hết sức phức tạp, gây dư luận xấu; Những người bị hại cũng yêu cầu xử lý bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu); Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả cho những người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp tài sản bị mất bao gồm: 05 con gà cho anh Vi Văn Đ; 06 con gà và 01 cân đồng hồ cho anh Bàn Văn T; 06 con gà và 01 máy phát cỏ cho anh Bàn Văn C là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-125.14, Trương Văn P khai nhận đó là xe của Giàng Seo T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đến nay, Giàng Seo T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Giàng Seo T nên không đủ cơ sở để làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nói trên là ai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô nói trên để điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Đối với các đối tượng Mã Văn T và Giàng Seo T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi đia phương. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp chưa xác định được các đối tượng này đang ở đâu nên không thể làm việc được, chưa thu thập đủ tài liệu làm căn cứ để xác định chính xác tuổi của các đối tượng. Do đó, không đủ cơ sở để truy nã và khởi tố Mã Văn T và Giàng Seo T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ban hành Quyết định tách

vụ án hình sự số 02 ngày 16/05/2020 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả cho những người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp tài sản bị mất bao gồm: 05 con gà cho anh Vi Văn Đ; 06 con gà và 01 cân đồng hồ cho anh Bàn Văn T; 06 con gà và 01 máy phát cỏ cho anh Bàn Văn C.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-125.14 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện E;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài